

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thị Hồng Nhung

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 858/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 997/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc A; địa chỉ: 09 đường X, phường Y, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T; địa chỉ: 09 đường X, phường Y, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Phiên tòa vắng mặt bà Ngọc A và ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2009.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống hai bên không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung dù đã nhiều lần hàn gắn và hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Thời gian chung sống hai bên có 02 con chung tên Nguyễn Vĩnh TL sinh ngày 26/8/2011 và Nguyễn Vĩnh TA sinh ngày 02/02/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Chí T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Bà Võ Thị Ngọc A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án được ly hôn ông T như đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản khai trong quá trình tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát Quận 1, Tp Hồ Chí Minh phát biểu:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung của bà Võ Thị Ngọc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét: Bà Võ Thị Ngọc A và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2009 là hôn nhân hợp pháp, bà Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T cư trú tại Quận 1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ, nhưng vẫn không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do Nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc A yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Chí T.*

[5] Xét: Nội dung trình bày của bà Ngọc A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mâu thuẫn phát sinh do hai bên không hòa hợp, không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau; cuộc sống chung không hạnh phúc nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay; trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không đến tòa làm việc cũng như hòa giải tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn do hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

[6] *Về con chung: nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Vĩnh TL sinh ngày 26/8/2011 và Nguyễn Vĩnh TA 02/02/2015*

[7] Xét: Căn cứ nội dung bản khai trình bày ý kiến nguyện vọng của các cháu Nguyễn Vĩnh TL và cháu Nguyễn Vĩnh TA mong muốn được ở với mẹ sau khi ly hôn; tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình tố tụng thể hiện nguyên đơn có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện tài chính để chăm sóc các con; quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt không có bản khai trình bày ý kiến đối với nội dung này do đó cần giao con chung cho bà Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Xét: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[9] *Về tài sản chung*: Nguyên đơn trình bày do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu ly hôn.

[11] Về quyền kháng cáo: Bà Ngọc A, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc A được ly hôn ông Nguyễn Chí T (Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân phường Y, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2009).

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Vĩnh TL sinh ngày 26/8/2011 và Nguyễn Vĩnh TA 02/02/2015 cho bà Võ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Võ Thị Ngọc A không yêu cầu Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở việc thăm nom con của cha mẹ.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005023 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Võ Thị Ngọc A và ông Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. Q1, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Y, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014);
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự Quận 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng